

Số: 06./BC-VP.NCT

Gia Nghĩa, ngày 07 tháng 3 năm 2022

Thực hiện công văn số 253/SGDDĐT-TCCBTC ngày 23 tháng 2 năm 2022 về việc báo cáo khảo sát thực hiện các khoản thu và mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ các hoạt động giáo dục của nhà trường năm học 2021-2022 trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh báo cáo như sau:

### 1. Đặc điểm tình hình chung

- Khái quát tình hình chung:

+ Quy mô học sinh:

Tổng số học sinh 918, trong đó Nữ 544 chiếm 59,2%, dân tộc 42 chia ra:

Khối 10: 9 lớp, 313 học sinh; Nữ 188; Dân tộc: 8;

Khối 11: 9 lớp, 310 học sinh; Nữ 179; Dân tộc: 15;

Khối 12: 9 lớp, 295 học sinh; Nữ 177; Dân tộc: 19

+ Quy mô đội ngũ:

Tổng số CBQL-GV-NV là: **82 người**. Trong đó có 76 biên chế chính thức, 03 hợp đồng xác định thời hạn và 03 hợp đồng theo Nghị định 161. Chia ra: CBQL: 04; giáo viên: 64; nhân viên: 14.

+ Quy mô cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học:

Diện tích toàn trường là hơn 3,2 ha được chia làm hai khu vực:

\* Khu vực học tập chính khóa (diện tích 15.762m<sup>2</sup>) gồm 06 khối nhà với chức năng sử dụng như sau:

01 khối nhà 3 tầng: Thư viện.

02 khối nhà 3 tầng: 33 phòng học.

01 khối nhà hành chính: Gồm các phòng làm việc và phòng họp.

01 khối nhà 3 tầng là phòng học bộ môn: Ngoại ngữ, Tin học, Công nghệ.

01 khối nhà 4 tầng là phòng thí nghiệm, thực hành: Vật lý; Hóa học; Sinh học và phòng sinh hoạt tổ chuyên môn.

\* Khu vực nội trú dành cho học sinh và học tập thể dục, ngoại khóa (diện tích 16.650m<sup>2</sup>) gồm 03 khối nhà với chức năng phục vụ như sau:



01 khối nhà đa năng: dành cho các hoạt động thể dục, thể thao của học sinh.

02 khối nhà nội trú học sinh: 58 phòng ở và nhà bếp, nhà ăn khép kín phục vụ nhu cầu của học sinh.

- Thư viện được trang bị đầy đủ bàn ghế đúng chức năng, 22 bộ máy tính và 10.289 sách, báo, tranh ảnh bản đồ (*sách: 8.851 quyển; báo: 1.356 tờ; tranh ảnh bản đồ: 70 quyển*)

- Thuận lợi và khó khăn:

+ Thuận lợi:

Nhà trường được lãnh đạo các cấp và phụ huynh học sinh thường xuyên quan tâm, chăm lo, tạo điều kiện để thực hiện kế hoạch giáo dục.

Nhà trường đã bước vào năm thứ 8 từ khi được thành lập nên đã ổn định và có nền tảng tương đối tốt để thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021;

Tập thể CBQL, GV, NV nhà trường đoàn kết, thống nhất, trách nhiệm và hợp tác tốt;

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trẻ năng động, nhiệt tình, trình độ chuyên môn nghiệp vụ đạt chuẩn, tâm huyết với nghề nghiệp, có tinh thần vượt khó, ý thức trách nhiệm cao trong công việc được giao cũng như trong xây dựng khối đoàn kết nội bộ.

Chất lượng nguồn học sinh đầu vào ngày càng được nâng cao; địa bàn tuyển sinh ngày càng được phổ rộng trên toàn tỉnh.

+ Khó khăn:

- Đội ngũ giáo viên còn thiếu nhiều; giáo viên đa số trẻ, chủ yếu là nữ, còn thiếu kinh nghiệm trong công tác giảng dạy và bồi dưỡng học sinh giỏi;

- Chất lượng đội ngũ chưa đồng đều trong một tổ, giữa các tổ trong nhà trường;

- Nguồn kinh phí cho các hoạt động giáo dục còn hạn chế, nhất là nguồn kinh phí cho hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi còn chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế.

## **2. Kết quả triển khai thực hiện**

2.1. Các văn bản triển khai thực hiện Nghị quyết số 06.

- Công văn số 5101/UBND-KGVX ngày 09 tháng 9 năm 2021 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Công văn số 1552/HD-SGDĐT ngày 06 tháng 10 năm 2021 về việc thực hiện Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 20/8/2021 của HĐND tỉnh Đắk Nông.

2.2. Kết quả thực hiện (*năm học 2021 –2022*):



- Các khoản thu trong nhà trường theo Nghị quyết số 06:

TT	Nội dung	Tổng số HS ước thực hiện	Tổng số tiền ước để thu	Tổng số tiền đã thu được	Đã chi
1	Công tác kiểm tra, đánh giá học sinh của nhà trường (Kinh phí mua giấy phục vụ công tác kiểm tra, thi, tiền photo đề kiểm tra, thi...) 50.000/HS	918	45,900,000	20,500,000	18,500,000
2	Thuê người dọn vệ sinh khu vực nhà vệ sinh cho học sinh 10.000/HS/tháng x 7 tháng	918	64,260,000	30,000,000	25,800,000
3	Mua ghế ngồi chào cờ cho HS đầu cấp 35.000/HS	313	10,955,000	10,955,000	10,955,000
4	Ứng dụng công nghệ thông tin liên lạc giữa nhà trường và phụ huynh học sinh 65.000/HS	918	59,670,000	20,000,000	20,000,000

- Các khoản thu ngoài Nghị quyết số 06 (thu các khoản tài trợ, huy động, các loại quỹ lớp, quỹ Ban Đại diện cha mẹ học sinh,...):

+ Khoản tài trợ cho giáo dục: Thực hiện theo công văn số 1820/SGDDĐT-TCCB ngày 20 tháng 11 năm 2021 về việc ý kiến kế hoạch vận động tài trợ cho giáo dục trong năm học 2021 - 2022 của sở Giáo dục và Đào tạo.

\* Kinh phí dự trù huy động: 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng);

\* Kinh phí đã huy động được: 120.150.000 (Một trăm hai mươi triệu một trăm năm mươi nghìn đồng)

\* Kinh phí đã thực hiện: Chưa thực hiện

+ Quỹ ban đại diện cha mẹ học sinh:

\* Kinh phí dự trù huy động: 137.000.000đ (Một trăm ba mươi bảy triệu đồng);

\* Kinh phí đã huy động được: 65.750.000đ (Sáu mươi lăm triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng)

\* Kinh phí đã thực hiện: Chưa thực hiện

- Việc thực hiện chi các khoản phục vụ hoạt động giáo dục trong nhà trường: (Không thu)

- Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác thu, chi các khoản trong nhà trường: Thực hiện theo đúng văn bản quy định của cấp trên.



### 3. Đánh giá kết quả thực hiện.

- Ưu điểm, mức độ, sự phù hợp nội dung Nghị quyết số 06 khi áp dụng vào thực tiễn hoạt động thu, chi tại nhà trường.

Giúp cho nhà trường có căn cứ để huy động các nguồn lực của xã hội, phục vụ nhu cầu học tập của học sinh;

- Vướng mắc, hạn chế và nguyên nhân:

Nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn nên việc huy động không được như dự kiến ban đầu, gây khó khăn trong việc triển khai kế hoạch đã đề ra.

### 4. Đề xuất, kiến nghị. Không có

